| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ THÁI BÌNH**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST
Ngày 20/8/2019
V/v: Tranh chấp về HN và GĐ

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Tiến Thịnh

2. Ông Phạm Đức Toàn.

**- Thư ký phiên toà**: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa**: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2019/HNGĐ-ST ngày 23 tháng 4 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29A/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 giữa:

*1. Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991.

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 06/02, ngõ 958, tổ 27, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

*2. Bị đơn:* Anh Trần Đức C, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 06/02, ngõ 958, tổ 27, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Hiện đang thi hành án tại Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh C).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày và có yêu cầu như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình vào ngày 21/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi chửi nhau, anh C có biểu hiện nghiện ma túy, không chịu làm ăn để chăm lo cho gia đình. Ngày 31/12/2014 anh C tàng trữ ma túy bị Tòa án xét xử 08 năm 06 tháng tù. Hiện tại anh C đang chấp án tại Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là cháu Trần Thị Thùy C, sinh ngày 11/9/2013. Vợ chồng ly hôn chị H xin nhận được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị H bán hàng, thu nhập khoảng 6.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh C không có tài sản chung, không vay nợ chung tài sản của ai. Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng.

** Tại bản tự khai ngày 05/6/2019 anh Trần Đức C trình bày:*

Anh C và chị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình vào năm 2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng bố mẹ anh C tại phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình. Vợ chồng sống hạnh phúc không xảy ra mâu thuẫn gì, đến tháng 12 năm 2014 anh C vi phạm pháp luật bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt anh C 08 năm 06 tháng tù. Hiện tại anh C đang chấp hành án tại Trại giam Ninh Khánh, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình. Trong thời gian anh C chấp hành án chị H vẫn vào thăm anh C, tình cảm vợ chồng bình thường. Nay chị H xin ly hôn, anh C xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh C vẫn còn yêu thương chị H, không muốn ly hôn, mong chị H suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh C đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh C và chị H có một con chung là cháu Trần Thị Thùy C, sinh ngày 11/9/2013. Hiện tại con Thùy C đang ở cùng chị H tại huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Về tài sản và công nợ chung: Hiện tại anh C đang chấp hành án tại trại giam nên về tài sản và công nợ chung sau khi anh C chấp hành án xong, anh C đề nghị Tòa án giải quyết sau.

** Quá trình xác minh, địa phương cung cấp*:

Anh C và chị H đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 27, phường T, vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Lãm vào năm 2012. Sau khi kết hôn anh C và chị H chung sống hạnh phúc đến khi anh C đi chấp hành án tại trại giam. Khoảng 3-4 tháng sau khi anh C đi chấp hành án chị H đưa con về nhà bố

mẹ đẻ ở huyện Q, tỉnh Thái Bình ở. Anh C và chị H có một con chung là Trần Thị Thùy C, sinh ngày 11/9/2013, hiện tại do chị H nuôi dưỡng. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng thì địa phương không nắm được. Hiện mẹ đẻ anh C đang chấp hành án tại trại giam, bố anh C đã chết, gia đình anh C không còn ai. Chị H có đơn xin ly hôn anh C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Đức C.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thùy C, sinh ngày 11/9/2013, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:*

*** Về thủ tục tố tụng**:

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Đức C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo trình tự vắng mặt chị H và anh C.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh C được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh C có biểu hiện nghiện ma túy, tháng 12 năm 2014 anh C phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Tòa án xử phạt 08 năm 06 tháng tù. Hiện tại anh C vẫn đang chấp hành án tại trại giam.

Chị H có nguyện vọng xin ly hôn anh C, anh C không đồng ý ly hôn. Xét thấy trên thực tế cuộc sống chung giữa chị H và anh C đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, tình yêu thương của chị H đối với anh C không còn nên không còn khả năng đoàn tụ, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh C.

[2] Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là cháu Trần Thị Thùy C, sinh ngày 11/9/2013, hiện tại cháu C đang ở với chị H. Ly hôn chị H có

nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung, xét thấy anh C đang chấp hành án tại trại giam cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, khi nào các đương sự yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân**: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Trần Đức C.

**2. Về con chung**: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Thị Thùy C, sinh ngày 11/9/2013, chị H không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi xét thấy cần thiết.

**3. Về tài sản, công nợ chung**: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai số 0009819 ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí cho chị H.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyễn Thị H, anh Trần Đức C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- UBND phường Trần Lãm, TP Thái Bình (CNKH số 99, quyển số 01 ngày 21/9/2012);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Lưu: Văn phòng Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Chu Thị Tuyết**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Thị Tuyết**